TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị C và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 29/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyên đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phan Đức H, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Tiên Lãng, Hải Phòng; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị C trình bày: Chị C và anh Phan Đức H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 08/7/2011.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H cờ bạc, nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột va chạm với nhau. Chị C cùng gia đình đã động viên, tạo điều kiện để anh H cai nghiện ma túy nhưng chưa cai nghiện. Từ tháng 2 năm 2018 chị C đã về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị C xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và để sớm ổn định cuộc sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Đức H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 08/01/2013 và Phan Gia A, sinh ngày 18/11/2014. Ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải, bị đơn anh Phan Đức H trình bày: Anh H thống nhất với lời khai của chị C về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn cũng như về con chung. Anh H thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đã gây ra nhiều lỗi lầm cho vợ con. Nay chị C có đơn xin ly hôn thì anh H không đồng ý vì anh H muốn bù đắp cho vợ con do những sai lầm mà anh đã gây ra.

Về con chung: Do không đồng ý ly hôn nên anh H không có quan điểm về con chung.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh, kết quả cho thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H chơi bời và nghiện ma túy. Từ tháng 2 năm 2018 chị C đã về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh H đã cai nghiện tự nguyện nhưng lại tái nghiện. Ngày 26/10/2018 anh H bị TAND huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng, hiện anh H đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Tiên Lãng, Hải Phòng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82

và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phan Thị C được ly hôn với anh Phan Đức H; giao cả 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 08/01/2013 và Phan Gia A, sinh ngày 18/11/2014 cho chị C nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị C có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Đức H có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là anh Phan Đức H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Phan Thị C và anh Phan Đức H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị C và anh H kết hôn với nhau từ năm 2011, quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H nghiện ma túy. Nay chị C xác nhận không còn tình cảm với anh H và muốn sớm ổn định cuộc sống nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị C được ly hôn với anh Phan Đức H.

[4] Về con chung: Chị C và anh H có 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 08/01/2013 và Phan Gia A sinh ngày 18/11/2014. Ly hôn chị C yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, còn anh H không có quan điểm về con chung vì anh H không đồng ý ly hôn với chị C. Xét, anh H là người đang bị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn chị C là người đang có việc làm, thu nhập nên việc giao cả 02 con chung cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc nuôi dạy con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C; giao cả 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 08/01/2013 và Phan Gia A, sinh ngày 18/11/2014 cho chị C trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C xin được tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Cả chị C và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Phan Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị C được ly hôn với anh Phan Đức H.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 08/01/2013 và Phan Gia A, sinh ngày 18/11/2014 cho chị Phan Thị C trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con các hai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị C đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011328 ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh